

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 11 – 9 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khải.

Ông Nguyễn Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Nguyên – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hoàng E**; tên gọi khác: Không có, sinh năm: 1996, tại tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Ấp Xẻo M, xã Tân Ân, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Nh (Còn sống), con bà: Lê Thị D (Đã chết). Anh chị em ruột: 04 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; vợ: Lâm Thị H, sinh năm 1996.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 73/LC – ĐTTH ngày 17/7/2024 (Bị cáo có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Kim H, sinh năm: 1988 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 6, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 10/7/2024, sau khi Trần Hoàng E làm xong thủ tục bảo hiểm xã hội, Hoàng E đến khu vực đậu xe của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân thuộc ấp Cái Đồi Nhỏ, xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau chuẩn bị lấy xe ra về thì thấy ở hộc xe phía trước bên trái xe mô tô hiệu VISON màu đỏ đen, biển số 69K1-191.35 của chị Nguyễn Kim H có để 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A54 5G, Hoàng E nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên để sử dụng, Hoàng E đi bộ đến lấy trộm chiếc điện thoại trên rồi lên xe của Hoàng E chạy về hướng thị trấn Cái Đồi Vàm. Đến khu vực cầu Kiểm Lâm, Hoàng E tháo sim gắn trong điện thoại vứt bỏ, còn điện thoại đem về nhà. Chị Nguyễn Kim H phát hiện bị mất trộm tài sản nên trình báo Công an huyện Phú Tân. Đến 07 giờ ngày 11 tháng 7 năm 2024, Trần Hoàng E đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Tân đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp điện thoại.

Bản kết luận định giá số 06/KL-HĐĐG ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Phú Tân kết luận: 01 điện thoại di động màu đen, hiệu SAMSUNG Galaxy A54 5G, trị giá 8.384.332 đồng; 01 sim Vinaphone số thuê bao 0919515466 tài khoản còn lại 48 đồng trị giá 150.048 đồng. Tổng giá trị tài sản là 8.534.380 đồng.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 12/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Trần Hoàng E về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Hoàng E và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng E phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng E từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng: Quá trình điều tra công an đã xử lý xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục cho bị hại số tiền 150.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo còn phải nuôi cha đã lớn tuổi.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Đối với bị hại bà Nguyễn Kim H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến nội dung xét xử vụ án nên căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo luật định.

[3] Về hành vi phạm tội: Vào ngày 10 tháng 7 năm 2024, bị cáo Trần Hoàng E có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động màu đen, hiệu SAMSUNG Galaxy A54 5G của bà Nguyễn Kim H có giá trị 8.534.380 đồng.

[4] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 12/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[5] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách bất hợp pháp. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, bất ổn trong quần chúng nhân dân và làm mất an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì lòng tham, muốn hưởng lợi trên sức lao động của người khác mà bị cáo đã thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi bị cáo gây ra. Bên cạnh đó, bị cáo là người có nhân thân tốt, không tiền án, không tiền sự, tính đến thời điểm xét xử, bị cáo không bị khởi tố về hành vi phạm tội nào khác. Bị cáo phạm tội là do bộc phát nhất thời, khi thấy bị hại để tài sản ngoài xe không có người trông coi nên mới phạm tội. Hiện tại, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đang có việc làm, thu nhập ổn định tại địa phương. Bị cáo đang là người trực tiếp nuôi cha. Thời gian cư trú tại địa phương, bị cáo chấp hành tốt pháp luật được Công an nơi bị cáo sinh sống xác nhận. Từ những tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo trong môi trường hoà nhập cộng đồng, để bị cáo có điều kiện lao động lo cho cha và gia đình. Như thế vẫn đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, vì bị cáo nhất thời phạm tội, có khả năng tự cải tạo; việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh

hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên có thái độ thành khẩn trong khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử còn xem xét tình tiết bị cáo tự nguyện đầu thú và gia đình bị cáo có ông ngoại là ông Lê Văn Q là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng huân chương kháng chiến hạng ba; bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra công an đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra công an đã xử lý xong, bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng E phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng E 01 (một) năm tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 11 tháng 7 năm 2024 đến ngày 17 tháng 7 năm 2024 được đối trừ vào thời gian bị cáo chấp hành án treo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, bị cáo Trần Hoàng E cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án

có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Trần Hoàng E phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng, chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thúy Dung